

Tại Fu Rong Hua, chúng tôi theo đuổi một triết lý giản đơn: **lan tỏa hương vị và văn hóa thưởng thức Dim Sum tới tất cả mọi người**. Để hiện thực hóa điều này, việc không ngừng chọn lọc những nguyên liệu tươi ngon nhất, kết hợp cùng đôi bàn tay tâm huyết của các đầu bếp tài hoa luôn được đặt lên hàng đầu. Một hình ảnh Dim Sum gần gũi, mộc mạc đúng như sự ra đời của chúng, luôn được tái hiện trọn vẹn qua từng hương vị tại Fu Rong Hua. Cùng thưởng thức và để những hình ảnh, mùi hương, vị ngon và những câu chuyện về Dim Sum tại đây chạm đến trái tim bạn như cách mà nó đã chinh phục chúng tôi, những con người Fu Rong Hua.

At Fu Rong Hua, we embrace a simple yet timeless philosophy: to share the essence of Dim Sum's Flavours and culture with everyone. This begins with carefully selecting the freshest ingredients, brought to life by the skillful hands of our dedicated chefs. Each bite reflects the humble origins of Dim Sum, embodying its warmth and authenticity. Join us on this journey let the sights, aromas, and stories behind each creation gently touch your heart, just as they have inspired us at Fu Rong Hua.

在富荣华，我们奉行一个简单的理念：向每个人传播点心的味道和文化。为了实现这一点，不断挑选最新鲜的食材，并结合才华横溢的厨师的精心烹制始终是重中之重。芙蓉华的每一种口味都完美地再现了点心熟悉而质朴的形象，忠于它的本源。尽情享受吧，让这里点心的景色、气味、味道和故事触动您的心灵——它已经征服了我们芙蓉华人。



FU
RONG
HUA

CANTONESE
RESTAURANT



目錄

MỤC LỤC

TABLE OF CONTENTS

MÓN KHAI VỊ	APPETIZERS 開胃菜	1
MÓN ĂN LẠNH	COLD APPETIZERS 冷菜	2
MÓN ĂN NÓNG	HOT APPETIZERS 熱菜	3
MÓN XÚP & CANH HẦM	SOUP & DOUBLE-BOILED SOUP 湯炖汤	4
MÓN XÚP	SOUP 湯	5
MÓN CANH HẦM	DOUBLE BOILED SOUP 燉湯	6
MÓN MÌ	NOODLES 麵條	7
MÓN MÌ NƯỚC	NOODLE SOUP 湯麵類	8
MÓN MÌ KHÔ	DRIED NOODLE 干撈面類	9
MÓN MÌ XÀO	Stir-fried NOODLE 炒麵類河粉	10
MÓN DIM SUM	DIM SUM 點心	11
MÓN BÁNH XẾP	STEAMED DUMPLINGS 餃子	12
MÓN HÁ CẢO	STEAMED HAR GOW 蝦餃	13
MÓN BÁNH CUỐN	RICE ROLL 魚露捲	14
MÓN BÁNH BAO	BUNS 包子	15
MÓN CHIÊN	FRIED DIM SUM 油炸菜類	16
MÓN QUAY BBQ	BBQ-ROASTED MEAT 燒腊	17

MÓN XÀO	STIR-FRIED DISHES 炒菜	20
HẢI SẢN	SEAFOOD 海鮮菜類	25
THỊT BÒ & DÊ	BEEF & GOAT 牛肉和山羊肉	26
THỊT GÀ	CHICKEN 鸡肉	27
THỊT HEO	PORK 猪肉	28
MÓN RAU	VEGETABLES 蔬菜	29
ĐẬU HŨ	TOFU 豆腐	30
MÓN RAU	VEGETABLES 蔬菜	31
CƠM	RICE 米飯菜	32
CƠM CHIÊN	FRIED RICE 炒飯	33
CHÁO	CONGEE 稀粥	34
ĐỒ UỐNG & TRÁNG MIỆNG	DRINKS & DESSERTS 飲品與甜點	35
MÓN TRÁNG MIỆNG	DESSERTS 甜點	36
NƯỚC TRÁI CÂY	FRUIT JUICE 果汁	37
TRÀ LẠNH	HOMEMADE TEA 自製茶	38
TRÀ NÓNG	HOT TEA 熱茶	39
CÀ PHÊ	COFFEE 咖啡	39
NƯỚC GIẢI KHÁT	SOFT DRINK 汽水	39
BIA	BEER 啤酒	40
RƯỢU	WINE 酒精	40

KÝ HIỆU

SYMBOL

象徵

- ỚT | CHILI PEPPER | 辣椒
- TÔM | SHRIMP | 蝦
- LẠC | PEANUT | 花生
- HÀNH | GREEN ONION | 蔥
- CHAY | VEGETARIAN | 素食



NHẤT ĐỊNH PHẢI THỬ
MUST TRY
一定要尝尝



ĐẶC TRUNG
SIGNATURE
招牌



BẾP TRƯỞNG TIẾN CỬ
CHEF'S RECOMMEND
主廚推薦



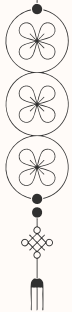
BÁN CHẠY
BEST SELLER
熱銷

MÓN KHAI VỊ

APPETIZERS

開
胃
菜





MÓN ĂN LẠNH

COLD APPERTIZERS | 冷菜



BẮP BÒ NGŨ VỊ

Braised beef shank in five-spice sauce

五味卤水牛腩

1101 268.000



CÁNH VỊT NGŨ VỊ

Braised duck wings in five-spice sauce

五味鴨翼

1102 88.000



ĐẬU HŨ NON TRỨNG BẮC THẢO

Century egg with silken tofu

皮蛋豆腐冷菜

1103 118.000



NẤM ĐEN XỐT CHUA CAY

Wood ear mushrooms in spicy vinegar dressing

酸辣醬黑菇

1104 98.000



GỎI CÚ SEN, GÀ XÉ

Lotus root with shredded chicken salad

蓮藕沙拉鸡丝

1105 108.000



GỎI SỮA TRỘN QUẢNG ĐÔNG

Cantonese spiced jellyfish salad

廣東海蜇

1106 98.000



SALAD DƯA LEO, XOÀI, VỊT QUAY

Roasted duck with mango & cucumber salad

烤鴨，芒果黃瓜沙拉

1107 108.000



SALAD RONG NHỎ VỊT QUAY

Roasted duck with seaweed salad

火鴨海藻凍洋

1108 108.000





MÓN ĂN NÓNG

HOT DISHES | 熱菜



CÁNH VỊT PHÁ LẤU

Braised duck wings with homemade sauce

卤水鸭亦

1109 118.000



LƯỠI VỊT PHÁ LẤU

Braised duck tongue with homemade sauce

卤味香鸭舌

1110 118.000



CHẢ GIÒ HẢI SẢN FU RONG HUA

Special seafood roll

特色海鲜卷

1111 168.000



ĐẬU HŨ RANG MUỐI HỒNG KÔNG

Hong Kong style Fried bean curd with salt

港式椒盐豆腐

1115 108.000



PHÁ LẤU TRIỀU CHÂU TỔNG HỢP

Mixed Chaozhou offal

朝式卤味拼盘

1116 228.000



MÓN SÚP & CANH HẦM

SOUP & STEWED SOUP

汤炖汤

ĐUÔI BÒ HẦM CỦ CẢI TRẮNG, NẤM HƯƠNG

Stewed beef tail with white radish, shiitake

香菇 - 白蘿蔔燉牛尾湯

1202 98.000



GÀ HẦM SÂM VỚI CỎ SEN

Stewed chicken with ginseng & lotus root

蓮藕黨參燉雞

1201 98.000



SÚP BÀO NGƯ HẢI SẢN

Abalone soup
鮑魚海鮮羹
1203 218.000



SÚP HẢI SẢN TRÚC SANH

Mixed seafood with bamboo mushroom soup
海鮮竹筍羹
1211 98.000



SÚP BÓNG CÁ THỊT CUA

Fish maw & crab meat soup
蜆肉魚肚羹
1203 108.000



SÚP CHAY THẬP CẨM

Vegetarian soup
素雜羹
1208 58.000



SÚP HẢI SẢN

Seafood soup
海鮮羹
1210 98.000



SÚP VI CÁ THỊT CUA

Shark's fin & crab meat soup
蜆肉魚翅羹
1204 388.000





MÓN CANH SỦI CẢO

WONTON SOUP | 馄饨汤



CANH SỦI CẢO RAU CỦ TÔM THỊT

Vegetables, shrimp &
pork dumplings soup

蔬菜肉馅水饺

1216 108.000



CANH SỦI CẢO TÔM THỊT

Shrimp & pork
dumplings soup

港式鲜虾肉水饺汤

1217 108.000



MÌ NƯỚC TIỀM VỊT QUAY

Roasted duck noodle with Chinese traditional herbal broth

葯材燒鴨麵

1301 128.000



MÌ GÀ TIỀM HỒNG KÔNG

HongKong style
braised chicken noodle soup

港式雞腿麵

1302 118.000



MÓN MÌ

NOODLES

麵條

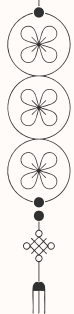


MÌ HẢI VỊ FU RONG HUA BÀO NGƯ SÒ ĐIỆP

Fu Rong Hua special abalone &
scallops noodle soup

海味湯麵

1303 138.000



MÓN MÌ NƯỚC

NOODLE SOUP | 湯麵類



MÌ VỊT TIỀM QUẢNG ĐÔNG

Cantonese double-boiled duck noodle soup (homemade herbal broth)

广东鸭腿麵

1304 138.000



MÌ NƯỚC SỦI CẢO RAU CỦ TÔM THỊT

Vegetable, pork & shrimp dumplings noodle soup

菜肉餃子麵

1305 108.000



MÌ BÒ NẠM HỒNG KÔNG

Special braised beef brisket noodle soup

港式牛腩湯麵

1306 128.000



MÌ HẢI SẢN

Mixed seafood noodle soup

海鮮湯麵

1307 118.000



MÌ HOÀNH THÁNH XÁ XÍU

Wontons & char siu noodle soup

叉燒雲吞湯麵

1308 108.000



MÌ NƯỚC SỦI CẢO TÔM THỊT

Pork & shrimp dumplings noodle soup

水餃湯麵

1309 108.000



MÌ NƯỚC VỊT QUAY

Roasted duck noodle soup

上湯燒鴨麵

1310 118.000



MÌ SƯỜN NON KHO HỒNG KÔNG

HongKong style braised spare rib noodle soup

茄汁排骨麵

1311 98.000



MÌ XÁ XÍU

Char siu noodle soup

叉燒麵

1312 98.000



MÌ KHÔ VỊT QUAY X.O

Roasted duck, dried egg noodle in X.O sauce

燒鴨 X O 醬干撈麵

1401 128.000

MÓN MÌ KHÔ

DRIED NOODLE | 干撈面類



MÌ KHÔ BA RỘI QUAY XỐT SA TẾ

Roasted pork belly, dried egg noodle in chilli sauce

燒腩吵嘜醬干撈麵

1402 128.000



MÌ KHÔ GÀ QUAY XỐT TIÊU ĐEN

Roasted chicken, dried egg noodle in
black pepper sauce

黑椒醬燒雞干撈麵

1403 108.000



MÌ KHÔ SỦI CẢO XỐT TÔM KHÔ

Shrimp & pork dumplings,
dried egg noodle in dried shrimp sauce

水餃蝦醬干撈麵

1404 108.000

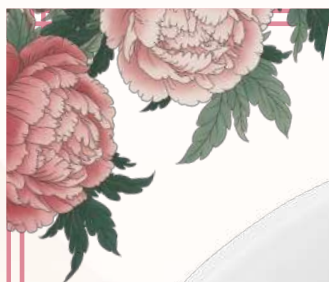


MÌ KHÔ XÁ XÍU DẦU HÀO

Char siu & dried egg noodle
in oyster sauce

豪皇叉燒干撈麵

1405 108.000



MÌ KHÔ VỊT QUAY XỐT X.O

Roasted duck, dried egg noodles in X.O sauce

燒鴨 X O 醬干撈麵

1401 128.000

MÓN MÌ KHÔ

DRY NOODLE | 干撈面类



MÌ KHÔ BA RỊ QUAY XỐT SA TẾ

Dried egg noodles, roasted pork belly & chili sauce

燒腩 吵嗲 醬干撈麵

1402 128.000



MÌ KHÔ GÀ QUAY XỐT TIÊU ĐEN

Roasted chicken, dried egg noodles, black pepper sauce

黑椒醬燒雞干撈麵

1403 108.000



MÌ KHÔ SỦI CẢO XỐT TÔM KHÔ

Dry wonton noodles with shrimp & pork

水餃 蝦醬干撈麵

1404 108.000



MÌ KHÔ XÁ XÍU DẦU HÀO

Dried egg noodles with BBQ pork & oyster sauce

豪皇叉燒干撈麵

1405 108.000

XIAO LONG BAO NẤM HƯƠNG, THỊT

Pork & shiikate Xiao Long Bao

肉，香菇小籠包

1601 68.000



HÁ CẢO TỎI ĐEN DẮT VÀNG

Black garlic & shrimp
dumplings with gold plated

黑蒜鮮蝦餃

1603A 88.000/3PCS

1603B 168.000/6PCS



DIM SUM

STEAMED DIMSUM

點心



XIAO LONG BAO THÁI CỰC THỊT CUA

Fu Rong Hua pork & crab
Xiao Long Bao

黑蒜鮮蝦餃

1602 78.000

MÓN BÁNH XẾP

STEAMED DUMPLINGS | 餃子



BÁNH XẾP HỆ TÔM TƯƠI

Shrimp & chive dumplings

韭菜鮮蝦粉菜

1605A 68.000/3PCS

1605B 136.000/6PCS



BÁNH XẾP TRỨNG MUỐI NẤM KIM CHÂM

Shrimp dumplings with salted egg & enoki

金針咸蛋蒸餃子

1606A 68.000/3PCS

1606B 136.000/6PCS

BÁNH XẾP TRIỀU CHÂU

Chaozhou shrimp & vegetable dumplings

潮州粉粿

1604A 68.000/3PCS

1604B 136.000/6PCS



MUST TRY



HOÀNH THÁNH TỨ XUYÊN

Sichuan wontons

四川紅油抄手

1607 78.000

CHÂN GÀ HẤP TÀU XÌ

Steamed chicken feet with black bean sauce

鼓汁蒸鳳爪

1608 68.000



RONG BIỂN CUỐN THANH CUA

Seaweed with crabstick rolls

紫菜柳捲

1610 68.000



SƯỜN NON HẤP TÀU XÌ

Steamed pork ribs with black bean sauce

鼓汁蒸排骨

1611 68.000



TÔM VIÊN HẤP TRỨNG BẮC THẢO

Steamed shrimp balls with century egg

皮蛋蒸蝦丸

1609 78.000/2PCS



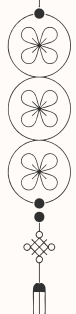
XÔI GÀ TRÂN CHÂU LÁ SEN

Chicken sticky rice in lotus leaf [Lo Mai Gai]

珍珠糯米雞

1612 78.000





MÓN BÁNH CUỐN

RICE ROLL | 魚露捲



BÁNH CUỐN HẤP TÔM GIÒN

Steamed rice flour roll with crispy-shrimp

鮮蝦炸兩

1701 88.000



BÁNH CUỐN MÈ ĐEN VỊ QUAY

Steamed rice flour roll with roasted duck

火鴨芝麻粉腸

1703 88.000



BÁNH CUỐN TÔM TƯƠI

Steamed rice flour roll with shrimp

鮮蝦腸粉

1704 78.000

BÁNH CUỐN HẢI SẢN XỐT X.O

Pan-fried rice flour roll with seafood & XO sauce
X O 醬海鮮炒腸粉

1702 138.000



BÁNH CUỐN XÁ XÍU

Steamed rice flour roll with char siu

叉燒腸粉

1705 78.000



BÁNH CUỐN XÀO XỐT X.O

Pan Fried rice flour roll with XO sauce

X . O 醬炒腸粉

1706 78.000





BÁNH BAO BƠ SỮA

Steamed custard buns

牛奶奶油包子

1801 68.000



BÁNH BAO KIM SA

Steamed salted
egg yolk lava buns

港式金沙包

1802 68.000



MÓN BÁNH BAO

BUNS | 包子

BÁNH BAO VỊT QUAY XỐT TIÊU ĐEN

Pan-fried roasted-duck
in black pepper sauce buns
黑椒香鴨飽

1805 78.000



BÁNH BAO MATCHA PHÔ MAI

Steamed
cheese-matcha buns

抹茶飽

1803 68.000



BÁNH BAO NHÂN KHOAI MÔN

Taro buns

芋頭餡包子

1804 68.000

BÁNH BAO CHIÊN NHÂN THỊT CUA TRỨNG MUỐI

Deep-fried crab meat &
salted egg yolk buns

炸蚧肉咸蛋飽

1806 78.000



BÁNH BAO NHÂN THẬP CẨM THỊT CUA XÀO BƠ

Steamed buns with pork, seafood
& sautéed butter crab meat

清蒸雜錦蚧肉飽

1807 78.000



BÁNH BAO NHÂN THỊT CUA PHÔ MAI

Steamed
crab meat & cheese buns

清蒸芝士蚧肉飽

1808 78.000



BÁNH BAO THỊT GÀ, NẤM HƯƠNG

Steamed chicken
& shiitake buns

香菇雞肉包子

1809 68.000



BÁNH BAO TRÚC THAN NHÂN PHÔ MAI

Steamed
cheese charcoal buns

芝士餡竹炭包子

1810 68.000

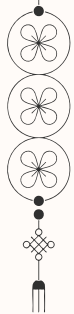


BÁNH BAO XÁ XÍU

Char siu
buns

豪汁叉燒包

1811 68.000



MÓN CHIÊN

DIMSUM FRIED | 油炸菜類

CÀNG CUA BÁCH HOA

Deep-fried stuffed crab claws with shrimp paste

百花蚧钳

1901 138.000



BÁNH CẢO CHIÊN ÁP CHẢO

Pan-fried meat & cabbage dumplings

香煎餃子

1902 68.000



BÁNH QUẪY BÁCH HOA

Deep-fried stuffed fried dough sticks with shrimp paste

百花炸油條

1903 78.000



BÁNH TÔM CHIÊN PHÔ MAI

Deep-fried spring rolls with cheese & prawn

芝士炸蝦餅

1905 78.000



ĐẬU HŨ KY CHIÊN HẤP XỐT DẦU HÀO

Steamed tofu skin & shrimp paste in oyster sauce

蠔油汁豆腐竹卷

1906 68.000

LỆ CHI FU RONG HUA

Deep-fried minced shrimp paste with salted egg yolk

黃金荔枝球

1904 138.000



ĐẬU HŨ KY TÔM CHIÊN

Deep-fried tofu skin with prawn & seaweed

鮮蝦炸付皮卷

1907 68.000



HOÀNG THÁNH TÔM CHIÊN

Deep-fried shrimp dumplings

酥炸明蝦角

1908 88.000



KHOAI MÔN CHIÊN XÙ

Crispy-fried taro balls

酥炸芋角

1909 68.000



BA MÓN QUAY TÙY CHỌN

Fu Rong Hua BBQ combo 1
[Free to pick any 3 kinds of roasted meat]
Honey char siu/ roasted duck/ roasted pork belly/roasted chicken

自選三道燒臘雙拼

2001 298.000



HAI MÓN QUAY TÙY CHỌN

Fu Rong Hua BBQ combo 2
[Free to pick any 2 kinds of roasted meat]
Roasted duck/ roasted chicken/
honey char siu/roasted pork belly

自選兩道燒臘雙拼

2002 218.000



MÓN QUAY ROASTED MEAT 燒 臘



GÀ QUAY DA GIÒN XỐT MÈ

Sesame
crispy roasted chicken
芝麻脆皮烧鸡

2003A 138.000 1/4 con

2003B 276.000 1/2 con



KIM BẢI BA RỌI DA GIÒN

Crispy-roasted pork
belly

金牌爆腩

2004 218.000



SƯỜN NƯỚNG MẬT ONG

Honey grilled
pork ribs

密汁烧排骨

2005 188.000



CHIM BỒ CẦU QUAY

Roasted
pigeon

脆皮乳鸽

2006 248.000



VỊT NƯỚNG PÌ PÀ

Grilled Pì Pa duck

京酱琵琶鸭

2007 340.000 1/2 con



VỊT QUAY XỐT TIÊU ĐEN

Roasted duck &
black pepper sauce

黑椒烤鸭

2008A 268.000 1/2 con

2008B 488.000 1/1 con



XÁ XÍU HỒNG KÔNG

HongKong honey
Char Siu

港式叉烧

2009 168.000



VỊT QUAY DA GIÒN HỒNG KÔNG

Crispy-roasted duck
Hong Kong style

港式脆皮烧鸭半只

2010A 175.000 1/4 con

2010B 350.000 1/2 con



SIGNATURE

招牌

VỊT QUAY BẮC KINH

Peking duck

北京片皮鴨

2101A 459.000 1/2

2101B 899.000 1/1



VỊT QUAY 2 MÓN 2 RECIPES | 兩食

1

DA VỊT CUỐN BÁNH PÍA

Skin roll
with pancakes
片皮包餅



2

TÙY CHỌN 01 TRONG 04 MÓN CHẾ BIẾN TỪ VỊT QUAY

An optional dish made
from roasted duck

一道可選的北京烤鴨菜餚

Khi gọi món vịt quay Bắc Kinh
quý khách được miễn phí chế biến
01 trong 04 món tùy chọn.

WHEN ORDERING PEKING DUCK, YOUR CHOICE TO
PREPARE 1 OF 4 OPTIONAL DISHES FOR FREE.

點北京烤鴨時，您可以免
費準備4種可選菜餚中的1種

LƯU Ý | NOTE | 附註

NẾU QUÝ KHÁCH MUỐN CHẾ BIẾN
THÊM MÓN KHÁC TỪ VỊT QUAY,
NHÀ HÀNG PHỤ THU 100.000 VND/MÓN.

Prepare another additional dish from
Peking duck, additional fee will apply 100,000 VND/dish.

如果您準備其他北京烤鴨菜餚，餐廳將額外收取100,000越南盾/菜的費用

CƠM CHIÊN VỊT QUAY BẮC KINH

Fried rice with
shredded duck
鴨絲炒飯

2102

HỦ TIỂU XÀO VỊT QUAY BẮC KINH

Fried rice noodle
with shredded duck
鴨絲炒河粉

2103

MÌ XÀO VỊT QUAY BẮC KINH

Fried noodle
with shredded duck
鴨絲炒麵

2104

VỊT QUAY BẮC KINH RANG MUỐI

Deep fried duck
with pepper & salt
椒鹽鴨骨

2105



HẢI SẢN

SEAFOOD

海鮮 菜類



ĐẦU CÁ MÚ HỒNG XÍU

Braised garoupa head & oyster Sauce

紅炆魚頭煲

2213 248.000



CÁ MÚ HẤP HỒNG KÔNG

Steamed Fillet garoupa Hong Kong style

港式蒸斑球

2206 388.000



CÁ LĂNG HẤP TÀU XÌ

Steamed Lang fish with black bean sauce

豉汁蒸鯪魚

2203 268.000



CÁ MÚ HẤP XỐT X.O

Steamed grouper in X.O sauce

X O 酱蒸石斑鱼

2202 428.000

BA BA HỒNG XÍU

Braised river turtle with oyster sauce

紅炆水魚

2204 688.000



BÀO NGU XỐT DẦU HÀO

Steamed abalone with oyster sauce

紅燒鮮鮑魚

2205 338.000

CÁ TUYẾT XỐT THỊT CUA

Cod fish with crab meat sauce

蟹肉扒鱈魚

2207 288.000



CÁ TUYẾT HẤP SINGAPORE

Singapore-style steamed cod fish

剝椒榨菜蒸鱈魚

2207 328.000

MIẾN CUA TAY CẦM

Vermicelli crab
in claypot

粉絲肉蚧煲

2216B 688.000

CUA LỘT HOÀNG KIM

Fried soft shell crab with salted egg yolk

黄金焗软壳蚧

2208 288.000

CUA LỘT TỎI ỚT HỒNG KÔNG

Fried soft shell crab with Hong Kong garlic & chillies sauce

避风塘软壳蚧

2209 288.000

CUA XỐT SINGAPORE

Fresh crab with
Singaporean sauce

星州焗肉蚧

2216 688.000



MIẾN HẢI SẢN TAY CẦM
Vermicelli seafood in claypot
海鲜粉丝煲
2214 218.000

MIẾN TÔM TAY CẦM
Vermicelli shrimp in claypot
粉丝虾煲
2215 288.000



TÔM CÀNG XỐT
XÌ DẦU THƯỢNG HẠNG
Supreme soy sauce
river prawns
酱皇大虾
2216 148.000



**MỰC RANG MUỐI
HỒNG KÔNG**

Hong Kong style
Fried squid with salt
椒盐港式鲜尤

2218 208.000



**TÔM XÀO MĂNG TÂY
XỐT HẮC TÙNG LỘ**

Stir-fried prawns
with asparagus
黑松露酱芦笋炒虾

2222 268.000



**TÔM CHIÊN
XỐT BƯỞI**

Fried shrimps
with pomelo sauce
柚子炸蝦球

2220 238.000



**TÔM CHIÊN
HOÀNG KIM**

Fried prawn
with salted egg
黄金虾

2219 238.000

**TÔM CHIÊN GIÒN
XỐT MAYONNAISE**

Crispy-fried shrimp
with mayonnaise
生汁明蝦球

2221 238.000



THỊT BÒ

BEEF | 牛肉



BÒ XÀO NẤM ĐÔNG CÔ SỐT DẦU HÀO
Wok-Fried beef fillet with mushroom in oyster sauce
蠔油冬菇炒牛肉

(2305) 198.000



BÒ XÀO NẤM LINH CHI SỐT TÔM KHÔ
Stir-fried beef with lingzhi mushrooms and dried shrimp sauce
干虾酱炒牛肉灵芝菇

(2306) 218.000



BÒ NẠM TAY CẦM

Braised beef brisket in claypot

柱候牛腩煲

(2302) 258.000



BÒ XÀO BÔNG CẢI XANH

Sautéed broccoli with beef

西兰花炒牛肉

(2303) 198.000



BÒ LÚC LẮC

Sautéed diced beef

干煎牛仔粒

(2307) 198.000



THỊT GÀ CHICKEN | 鸡肉

GÀ XÀO CUNG BỬU

Fried chicken with cashew nut

公保鸡丁

(2401) 168.000



GÀ XÉ

HẤP MUỐI HỒNG KÔNG

Steamed shredded salty chicken

手撕盐焗鸡

(2403) 268.000



GÀ XÌ DẦU QUẢNG ĐÔNG

Soy sauce steamed chicken

港式豉油雞

(1615A) 288.000 1/2

(1615B) 576.000 1/1

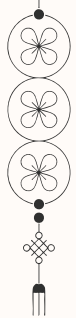


GÀ CHIÊN XỐT CAM

Fried chicken with orange sauce

橙花鸡

(2403) 188.000



THỊT HEO

PORK | 猪肉



CÀ TÍM CÁ MẬN TAY CẦM

Braised eggplant with salted fish
鱼香茄子煲

(2501) 168.000



ĐẬU QUE XÀO THỊT BĂM

Stir-fried green beans with minced meat
干烧四季豆

(2502) 128.000



THỊT BA RỌI XÀO TỨ XUYỀN

Szechuan style stir-fried pork belly
四川回锅肉

(2506) 188.000



SƯỜN RANG MUỐI HỒNG KÔNG

Hong Kong style Fried pork ribs with salt
港式椒鹽骨

(2504) 188.000



SƯỜN XÀO CHUA NGỌT

Stir-fried pork ribs with sweet & sour sauce
糖醋排骨

(2505) 188.000



SƯỜN KINH ĐÔ

Kinh Do pork ribs

京都排骨

(2508) 188.000



SƯỜN XỐT Ô LIU

Stir-fried pork ribs with special sauce

榄角骨

(2508) 188.000

MÓN RAU

VEGETABLES

蔬菜

NẤM BẠCH LINH XỐT BÀO NGƯ

Stir-fried boiling mushroom
with abalone sauce

红烧白玲菇

2601 188.000



NẤM BẠCH LINH ĐÔNG CÔ XỐT BÀO NGƯ

Stir-fried boiling & shiitake
mushroom with abalone sauce

冬菇鮑汁扒白玲菇

2602 188.000



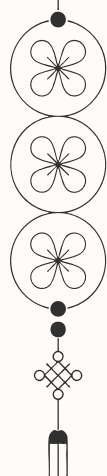
NẤM XÀO ĐẶC BIỆT FU RONG HUA

Fu Rong Hua style
stir-fried mushroom

特式蘑菇招牌菜

2603 128.000





ĐẬU HŨ

BEAN CURD

豆腐



ĐẬU HŨ HỒNG XÍU NẤM ĐÔNG CÔ

Stired tofu & shiitake with homemade sauce

冬菇紅燒豆腐

(2706) 105.000



ĐẬU HŨ TỨ XUYỀN

Braised spicy Mapo tofu with pork

四川豆腐

(2708) 168.000



ĐẬU HŨ HẤP SÒ ĐIỆP

Steamed beancurd with scallops

帶子蒸豆腐

(2704) 188.000



ĐẬU HŨ HẤP XỐT NẤM

Bean curd cooked with mushroom sauce

蘑菇醬豆腐

(2705) 108.000



ĐẬU HŨ KIM SA

Fried bean curd with salted egg yolk

黃金炸豆腐

(2707) 108.000



ĐẬU HŨ HẢI SẢN TAY CẨM

Braised tofu & seafood in claypot

海鮮豆腐煲

(2703) 218.000



CẢI BÓ XÔI NƯỚC DÙNG BA LOẠI TRỨNG

Sautéed spinach with three types of egg

金銀蛋浸菠菜

(2710) 98.000



RAU DỀN NƯỚC DÙNG BA LOẠI TRỨNG

Sautéed amaranth with three kinds of eggs

金銀蛋浸元菜

(2711) 98.000



BÔNG CẢI XANH XỐT NẤM THƯỢNG HẠNG

Braised broccolli & premium mushroom sauce

西蘭花炒蘑菇汁

(2709) 108.000





MÓN RAU

VEGETABLES | 蔬菜



RAU MUỐNG XÀO CHAO

Sauteed morning glory with tofu paste

腐乳炒通心菜

2712 78.000

RAU MUỐNG XÀO TỎI

Sauteed morning glory with garlic

蒜茸炒通心菜

2713 78.000



NGÓ XUÂN XÀO TỎI

Stir-fried spring shoots with garlic

锅笋炒蒜蓉

88.000



CẢI HỒNG KÔNG XÀO TỎI

Wok-fried choy sum with garlic

蒜茸炒港式菜心

2715 88.000



CẢI HỒNG KÔNG XỐT DẦU HÀO

Stir-fried choy sum with oyster sauce

蚝油炒菜心

2716 78.000



CẢI LÀN XÀO TỎI (THEO MÙA)

Stir-fried Chinese kale with garlic

蒜茸炒芥蘭

2717 88.000



CẢI BÓ XÔI XÀO TỎI

Stir-fried spinach with garlic

蒜茸炒菠菜

2718 78.000



CẢI THÌA XÀO TỎI

Stir-fried bok choy with garlic

小塘菜炒蒜茸

2719 78.000



CẢI THÌA XỐT DẦU HÀO

Stir-fried bok choy with oyster sauce

小塘菜炒蒜茸

2720 78.000



MĂNG TÂY XÀO CÁ DẢNH

Fried asparagus with dried fish

大地魚炒芦笋

2721 128.000



RAU DỀN XÀO TỎI

Stir-fried amaranth with garlic

蒜茸炒苋菜

2722 78.000

CƠM

RICE

米飯菜

CƠM CHIÊN SÒ ĐIẾP LÒNG TRẮNG TRỨNG

Scallop Fried rice with egg whites

帶子蛋白炒飯

2801 198.000





CƠM CHIÊN TÔM

Fried rice
with shrimp
鲜虾炒饭

2809 158.000

CƠM CHIÊN FRIED RICE | 炒飯



CƠM CHIÊN DƯƠNG CHÂU

Cantonese
Fried rice
扬州炒饭

2807 168.000

CƠM CHIÊN GÀ CÁ MẶN

Fried rice with salted
fish & diced chicken
咸鱼鸡粒炒饭

2803 168.000



CƠM CHIÊN HẢI SẢN HOÀNG KIM

SeaFood Fried rice
with salted egg
海鲜黄金炒饭

2808 198.000

CƠM CHIÊN HEO QUAY MA CAO

BBQ pork
Fried rice
澳门爆腩炒饭

2804 188.000



CƠM CHIÊN LA HÁN

Vegetarian
Fried rice
罗汉炒饭

2805 138.000



CHÁO

PORRIDGE | 稀粥

CHÁO HỘT VỊT MUỐI BẮC THẢO

Century egg & salty egg congee

咸蛋皮蛋粥

2901A 68.000 PAX

2901B 88.000 PORTIONS



CHÁO BÀO NGƯ

Abalone congee

鲍鱼粥

2903A 88.000 PAX

2903B 128.000 PORTIONS



CHÁO HẢI SẢN

SeaFood congee

海鲜粥

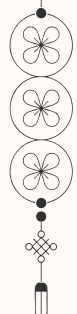
2904A 68.000 PAX

2904B 98.000 PORTIONS

ĐỒ UỐNG & TRÁNG MIỆNG

DRINKS & DESSERTS

飲品與甜點



MÓN TRÁNG MIỆNG

DESSERTS | 甜點



THẠCH DỪA SỮA TƯƠI

Coconut with milk pudding

鮮奶椰汁糕

3001 55.000



CHÈ DƯỠNG NHAN

Beauty sweet soup

美容甜品

3002 55.000



THẠCH QUÝ LINH CAO

Chilled Chinese herb jelly with honey

龟灵膏

3003 55.000

BÁNH PUDDING XOÀI XỐT DẦU

Mango pudding with strawberry sauce

芒果布丁

3005 48.000



DƯƠNG CHI KIM LỘ

Mango & grape fruit pudding

楊枝甘露

3008 55.000

ĐẬU HŨ HẠNH NHÂN, LONG NHÃN

Tofu, almond pudding with longan

杏仁龙眼豆腐

3009 55.000



HOA QUẢ THEO MÙA

Seasonal Fruits

時令水果

120.000





DỪA XIÊM

Fresh coconut juice
椰子汁

3101 65.000



NƯỚC TRÁI CÂY

FRUIT JUICE | 果汁



NƯỚC CAM

Fresh orange juice
橙汁

3102 80.000



NƯỚC CHANH LEO

Passion fruit juice
百香果汁

3103 65.000



NƯỚC DỨA

Pineapple juice
菠萝汁

3104 65.000



NƯỚC DỨA HẦU

Watermelon juice
西瓜汁

3105 65.000



NƯỚC DỨA SẢ TẮC

Pineapple, kumquat & lemongras juice
香茅菠萝汁

3106 60.000



NƯỚC TÁO ĐỎ LONG NHÃN

Red date & dry longan tea
红枣龙眼水

3108 65.000



NƯỚC TRÁI TẮC XÍ MUỘI

Kumquat juice with salted dried apricot
酸梅金桔汁

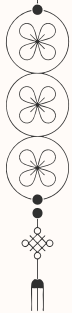
3109 55.000



NƯỚC CHANH TƯƠI

Lemon juice
檸檬汁

3110 49.000



TRÀ LẠNH

HOMEMADE TEA | 自製茶



TRÀ HỒNG HOA CHANH VÀNG MẬT ONG

Hibiscus lemon
& honey tea
西柠蜜汁茶

3201 65.000



TRÀ Ô LONG LỆ CHI

Lychee
oolong tea
荔枝乌龙茶

3202 65.000



TRÀ SỮA THIỆT QUAN ÂM NÓNG/ĐÁ

Tie Guan Yin
milk tea (hot/ice)
铁观音奶茶 (热/冰)

3203 65.000



HỒNG TRÀ CAM QUẾ

Ice lipton tea
with cinnamon
肉桂紅茶冰

3204 55.000



TRÀ HỒNG HOA CAM ĐÀO

Hibiscus orange
& peach tea
橙桃紅花茶

3207 65.000



TRÀ LA HÁN HOA CÚC HẠT CHIA

Luo han
guo tea
罗汉菊花茶

3210 55.000



TRÀ HOA CÚC ĐƯỜNG PHÈN

Ice
daisy tea
冰糖菊花茶

3205 55.000



TRÀ CAM XÍ MUỘI

Kumquat and
orange tea
梅子橙汁茶

3208 65.000



TRÀ TÁO VIỆT QUẤT

Iced blueberry
& apple tea
藍莓蘋果茶

3206 65.000



TRÀ SẢ CHANH

Lemongrass
tea with lime
香茅檸檬茶

3209 55.000



TRÀ MẬN QUẾ HOA

Plum and
Osmanthus Tea
苹果梨子桂茶

3212 65.000



TRÀ THẢO MỘC TRUNG QUỐC

Chinese
herbal tea
王老吉

3214 40.000



TRÀ LÊ TÁO QUẾ

NÓNG

Cinnamon apple
pear tea (hot)

苹果梨子桂茶

3309 65.000





TRÀ NÓNG

HOT TEA | 熱茶

TRÀ ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO AN NHIÊN

Natural cordyceps tea
天然虫草花茶

3301 48.000/PAX

TỐI THIỂU
2 NGƯỜI

Minimum 2 pax

TRÀ BỬU LỈ

Pu'er tea
普洱茶

3302 88.000

LỤC TRÀ HƯƠNG NHÀI

Jasmine green tea
香片茶

3303 88.000

TRÀ HOA CÚC

Daisy tea
菊花茶

3304 88.000

TRÀ CÚC BỬU

Daisy & pu'er tea
菊普茶

3305 88.000

TRÀ Ô LONG

Oolong tea
热乌龙茶

3307 88.000

TRÀ THIẾT QUAN ÂM

Tie Guan Yin tea
铁观音

3306 88.000

NƯỚC GIẢI KHÁT

SOFT DRINK | 汽水

NƯỚC KHOÁNG ALBA

Alba mineral water
阿爾巴礦泉水

3501 50.000

COCA COLA

Coke soft drink
可樂軟性飲料

3502 40.000

COCA COLA ZERO

Coke Zero soft drink
可樂零軟性飲料

3503 40.000

SODA CHANH ĐƯỜNG

Lime soda
苏打柠檬冰

3504 50.000

SPRITE

Sprite soft drink
雪碧軟性飲料

3505 40.000

BIA

BEER | 啤酒

BIA HÀ NỘI

Hanoi beer
河内啤酒

3601 55.000

BIA HEINEKEN

Heineken beer
喜力啤酒

3602 65.000

BIA SÀI GÒN

Saigon beer
西贡啤酒

3603 55.000

BIA LIQUAN

Liquan nature beer
禮泉啤酒

3606 65.000/500mL

BIA TSINGTAO

Tsingtao beer
青島啤酒

3607 65.000/330mL

BIA TIGER BẠC

Tiger silver beer
白老虎啤

3604 55.000



RƯỢU MẠNH

LIQUOR | 烈酒



RƯỢU DƯƠNG HÀ ĐẠI KHÚC

Yanghe Daqu
wine
洋河大曲

3702

1.250.000/500ML



RƯỢU MAO ĐÀI QUÝ CHÂU 2008

Moutai Chun
2008 wine
茅台酒2008年

3703

2.800.000/500ML



RƯỢU HẢI CHI LAM

Yanghe ocean
blue wine
洋河海之蓝

3704

1.980.000/480ML



RƯỢU MƠ RỪNG

Wild apricot
wine
野杏酒

3706

150.000/300ML

350.000/575ML



RƯỢU NẾP BÁCH NHẬT

Cypress sticky
rice wine
柏樹糯米酒

3707

280.000/500ML



RƯỢU NẾP CÁI HOA VÀNG

Yellow flower
sticky rice wine
黃花糯米酒

3708

150.000/300ML



RƯỢU VODKA SMIRNOFF ĐỎ

Smirnoff
red vodka
俄羅斯伏特加

3709

650.000/700ML

RƯỢU VANG

WINE | 葡萄酒



CONCHA Y TORO, CASA SUBERCASEAUX CABERNET SAUVIGNON, CENTRAL VALLEY RED

干露酒庄 Casa Subercaseaux 卡本内苏维浓 红酒 (中央谷地) 128.000/GLASS 580.000/BOTTLE

CONCHA Y TORO, CASA SUBERCASEAUX, SAUVIGNON, CENTRAL VALLEY WHITE

干露酒庄 卡萨苏贝爾卡 索維儂 白酒 (中央山谷) 128.000/GLASS 580.000/BOTTLE

TERRE FORTI TREBBIANO CHARDONNAY RUBICONE IGT WHITE

特雷弗堤 Trebbiano 夏多內 白酒 (Rubicone IGT) 600.000/BOTTLE

LA PETITE LUNE, BORDEAUX (BY DOMAINE DE CHEVALIER, GRAVES GRAND CRU CLASSE RED

小月亮 波爾多紅酒 (騎士酒庄出品, 格拉夫列級酒庄) 1.480.000/BOTTLE

MOULIN DE GASSAC, FIGARO, IGP PAYS D'HERAULT WHITE

嘉薩克磨坊 Figaro 白酒 (埃羅 IGP) 750.000/BOTTLE

GUNDERLOCH, "FRITZ" RIESLING, RHEINHESSEN WHITE

岡德洛酒庄「Fritz」麗絲玲 白酒 (萊茵黑森) 1.250.000/BOTTLE

CLAY CREEK, PINOT NOIR, CALIFORNIA

克萊溪 黑皮諾 紅酒 (加州) 1.350.000/BOTTLE

TERRE FORTI SANGIOVESE RUBICONE IGT RED

特雷弗堤 桑嬌維塞 紅酒 (Rubicone IGT) 650.000/BOTTLE